TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 129/2021/VHNGĐ-ST	*Thành phố Vinh, ngày 08 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 18 tháng 5 năm 2021 giữa những người yêu cầu:

- **Chị Trần Thị Minh N**; Sinh năm: 1991; Địa chỉ: Số nhà 56, ngõ 230, đường N, Khối 1, phường H, thành phố V, tỉnh NA.

- Và **Anh Trần Đức C**; Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Số nhà 56, ngõ 230, đường N, Khối 1, phường H, thành phố V, tỉnh NA.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1.**Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Minh N và anh Trần Đức C.

1.2. **Về quan hệ con chung**: Chị Trần Thị Minh N và anh Trần Đức C thống nhất vợ chồng có một con chung là: Trần Đức A, sinh ngày: 23/12/2014.

Ly hôn, chị Trần Thị Minh N và anh Trần Đức C cùng thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Trần Đức A, sinh ngày: 23/12/2014 cho chị Trần Thị Minh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Trần Đức C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Đức A cùng chị Trần Thị Minh N mỗi tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 6/2021 cho đến khi cháu Đức A thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Trần Đức C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. **Về quan hệ tài sản:** Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Kể từ ngày chị Trần Thị Minh N có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu anh Trần Đức C không chịu thi hành thì hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Các đương sự
- UBND phường H, TP V, NA (theo Giấy CNKH số 93, ngày 17/6/2014)
- Lưu HS

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Nga